

TỔNG HỢP CÂU HỎI VỀ NỘI DUNG SA SINH DỤC

I. Câu hỏi mức độ nhớ lại

- Cơ nào sau đây *không* tham gia vào giữ tử cung tại chỗ:**
 - A. Cơ nâng hậu môn.
 - B. Cơ âm đạo.
 - C. Khối cơ tầng sinh môn trước.
 - D. @Khối cơ tầng sinh môn sau.
- Dây chằng *không* tham gia giữ tử cung tại chỗ:**
 - A. Dây chằng tròn.
 - B. Dây chằng rộng.
 - C. @Dây chằng thắt lưng buồng trứng.
 - D. Dây chằng tử cung cùng.
- Nguyên nhân chính gây sa sinh dục là:**
 - A. @Do chữa đẻ nhiều lần.
 - B. Do lao động nặng và sớm sau đẻ.
 - C. Do cơ địa bẩm sinh.
 - D. Do rối loạn dinh dưỡng.
- Chẩn đoán sa sinh dục độ I khi sa thành âm đạo kéo theo bàng quang và trực tràng với vị trí cổ tử cung:**
 - A. Thấp hơn bình thường.
 - B. @Thấp hơn bình thường nhưng còn nằm trong âm đạo.
 - C. Thấp thò âm hộ.
 - D. Sa ra ngoài âm hộ.
- Chẩn đoán sa sinh dục độ II khi sa thành âm đạo kéo theo bàng quang và trực tràng với vị trí cổ tử cung:**
 - A. Thấp hơn bình thường nhưng còn nằm trong âm đạo.
 - B. Ngang mép âm hộ.
 - C. @Thấp thò âm hộ thay đổi theo chế độ nghỉ ngơi.
 - D. Cổ tử cung sa hẳn ra ngoài âm hộ.
- Dạng rối loạn tiết niệu thường gặp nhất trong sa sinh dục là:**
 - A. Tiểu rất
 - B. Tiểu nhiều lần
 - C. @Tiểu không tự chủ
 - D. Tiểu ít
 - E. Bí tiểu
- Tổn thương nào sau đây được xếp vào nhóm sa sinh dục?**
 - A. Sa niệu đạo
 - B. Sa móm âm đạo sau cắt tử cung
 - C. Sa tử cung
 - D. Sa ruột trong âm đạo
 - E. @Tất cả các tổn thương trên
- Người chưa sinh đẻ, thường không bị sa sinh dục.**

- A. @Đúng
B. Sai
9. **Những sản phụ đẻ quá nhanh có nguy cơ dễ bị sa sinh dục.**
A. @Đúng
B. Sai
10. **Sa sinh dục là một bệnh rất nguy hiểm có thể chết người**
A. Đúng
B. @Sai
11. **Trong phẫu thuật Sa sinh dục chủ yếu bằng đường âm đạo.**
@Đúng
Sai
12. **Cắt tử cung là phương pháp chủ yếu trong điều trị sa sinh dục.**
A. Đúng
B. @Sai
13. **Ba nhóm nguyên nhân gây sa sinh dục là:**
A. Do chữa đẻ nhiều lần
B.(do lao động nặng và sớm sau đẻ)
C. Do rối loạn dinh dưỡng
14. **Trong sa sinh dục, khi sa thành trước âm đạo thường kèm theo.....(sa bàng quang)**
15. **Bộ phận giữ tử cung quan trọng nhất là.....(Âm đạo, Tầng sinh môn).**
16. **Giai đoạn sổ thai kéo dài có nguy cơ bị.....(Sa sinh dục)**
17. **Trong sa sinh dục ở những người chưa sinh đẻ, thường sa.....(Cổ tử cung đơn thuần).**
18. **Phẫu thuật đường âm đạo trong sa sinh dục không những điều trị mà còn.....(Mang tính thẩm mỹ)**

II. Câu hỏi mức độ hiểu

19. **Tất cả các câu sau đây về triệu chứng của sa sinh dục đều đúng, NGOẠI TRỪ:**
A. Tức nặng bụng dưới.
B. Tiểu tiểu tiện khó.
C. @Ra huyết.
D. Đái không tự chủ.
20. **Thành phần nào sau đây đóng vai trò quan trọng nhất trong hệ thống nâng đỡ tử cung?**
A. Dây chằng tròn
B. Dây chằng rộng
C. Dây chằng Mac Kenroth
D. @Cơ nâng hậu môn
E. Cơ thắt âm đạo

21. Về hệ thống treo tử cung, chủ yếu bao gồm thành phần nào?
- Hệ thống các dây chằng bám vào vùng đáy tử cung
 - @Hệ thống các dây chằng ở vùng eo và cổ tử cung
 - Dây chằng rộng
 - Các lớp cơ nông của tầng sinh môn
 - Tính đàn hồi của thành âm đạo
22. Trong nguyên tắc điều trị sa sinh dục, các phương pháp phục hồi hệ thống (đỡ tử cung) có hiệu quả hơn các phương pháp phục hồi hệ thống (treo tử cung).
23. Những câu sau về sa sinh dục là đúng hay sai:
- Đề đề phòng sa sinh dục tất cả những trường hợp rách tầng sinh môn dù nhỏ cũng phải khâu phục hồi @Đ/S
 - Tất cả những trường hợp sa sinh dục đều cần phải điều trị Đ/@S
 - Phẫu thuật sa sinh dục theo đường âm đạo tốt hơn theo đường bụng @Đ/S
 - Phương pháp phẫu thuật Manchester áp dụng cho sa sinh dục độ III Đ/@S.

III. Câu hỏi mức độ phân tích, áp dụng

24. Phương pháp phẫu thuật Crossen áp dụng cho:
- Sa sinh dục độ II, phụ nữ 60 tuổi.
 - @Sa sinh dục độ III, phụ nữ 50 - 60 tuổi.
 - Sa sinh dục độ III, phụ nữ > 70 tuổi.
 - Sa sinh dục độ II, phụ nữ > 40 tuổi.
25. Phương pháp phẫu thuật Lefort chỉ định cho sa sinh dục độ III và:
- Phụ nữ 60 – 70 tuổi không có khả năng phẫu thuật.
 - Phụ nữ 40 – 60 tuổi không có tổn thương viêm cổ tử cung.
 - Phụ nữ > 70 tuổi không có khả năng phẫu thuật.
 - @Phụ nữ > 60 tuổi không có tổn thương nghi ngờ ở cổ tử cung.
26. Hệ thống các dây chằng ở vùng thân và đáy tử cung (dây chằng tròn, dây chằng rộng) có tác dụng chủ yếu là:
- @Giúp cho trục của cổ tử cung gần như thẳng góc với trục của âm đạo ở tư thế đứng
 - Giúp cho nút thắt trung tâm đáy chậu được kéo lên ở tư thế đứng
 - Giúp cho tử cung không bị đổ về trước quá nhiều
 - Cả 3 câu A, B và C đều đúng
 - Cả 3 câu A, B và C đều sai
27. Nguyên tắc thăm khám một bệnh nhân bị sa sinh dục là:
- Chỉ thăm khám sau khi bệnh nhân đã nằm nghỉ ngơi
 - @Phải thăm khám trong tư thế bệnh nhân ngồi rặn
 - Chỉ thăm khám sau khi bệnh nhân đã làm vài động tác gắng sức
 - Phải thăm khám ở cả tư thế đứng và nằm, trong trạng thái thư giãn cũng như rặn
 - Tuỳ theo tình trạng cụ thể mà có cách khám riêng biệt
28. Việc điều trị sa sinh dục, tất cả những điều sau đây đều đúng, NGOẠI TRỪ:
- Một vài dạng đơn giản có thể điều trị bằng những bài tập nhằm tăng sức co thắt của sàn / đáy chậu
 - Cần khám đánh giá kỹ các tổn thương giải phẫu học trước khi mổ

- C. Một xét nghiệm nên làm trước mổ là thăm dò chức năng động lực học tiết niệu
- D. Có nhiều phương pháp mổ khác nhau tùy theo dạng lâm sàng cụ thể
- E. @Cắt tử cung toàn phần đơn thuần là cách giải quyết triệt để nhất để tránh tái phát